TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2421/2026/QĐST-HNGĐ	*TP.Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 06 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 149, Điều 361, Điều 397, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2283/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 06 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Nguyễn Xuân H sinh năm: 1980

CCCD: 079080xxxxxx

Địa chỉ: 39/1/7B đường H, phường P, thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Nguyễn Thị P sinh năm: 1984

CCCD: 075184xxxxxx

Địa chỉ: 39/1/7B đường H, phường P, thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Xuân H và bà Nguyễn Thị P tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn năm 2007 tại Ủy ban nhân dân phường 12 quận 3 thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ủy ban nhân dân phường Nhiêu Lộc thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 62 ngày 03 tháng 08 năm 2007 nên quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà P là hôn nhân hợp pháp.

[2] Trong quá trình giải quyết, Tòa đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, đôi bên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[3] Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 06 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Xuân H và bà Nguyễn Thị P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: đôi bên thỏa thuận giao cho bà Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Xuân N sinh ngày 04/12/2008, bà P không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Xuân H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên được quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con hoặc tiền cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: đôi bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: lệ phí giải quyết việc dân sự về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng, ông Nguyễn Xuân H và bà Nguyễn Thị P thỏa thuận chịu toàn bộ. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí 300.000 đồng do ông H và bà P đã nộp theo biên lai số 0029065 ngày 11/05/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh (Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 thành phố Hồ Chí Minh), ông H và bà P đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 5 TP.Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 5 TP.Hồ Chí Minh;
- UBND phường Nhiêu Lộc TP.Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Trần Tuấn Kha